

RUNG LẮC TẠI VÙNG KHÁNG CỰ MA20 NGÀY

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Hoạt động mua thăm dò nên tập trung ưu tiên vào các nhóm ngành có tiềm năng trong giai đoạn cuối năm như bán lẻ, thực phẩm, xây dựng hạ tầng, bất động sản,...

BÁN

Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MWG

NĂM GIỮ

↑ 6,74%

VND72.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall chốt phiên giao dịch ngày thứ Tư (18/9) trong trạng thái giảm sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) hạ lãi suất nửa điểm phần trăm.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Xu hướng ngắn hạn VN-Index đang cải thiện trở lại khi giá vượt lên đường xu hướng điều chỉnh từ cuối tháng 8 đến nay với lực cầu ngắn hạn cải thiện tốt. Chỉ số VN-Index quay trở lại tích lũy trong biên độ 1.250 điểm đến 1.280 điểm với kháng cự ngắn hạn quanh 1.270 điểm tương ứng giá trung bình 20 phiên hiện nay, vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.255 điểm tương ứng các vùng giá trung bình EMA50 và EMA100 ngày. Khả năng rung lắc nhẹ vẫn có thể xuất hiện.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.503,10	-0,25	9,83
S&P 500	5.618,30	-0,29	17,95
Nasdaq	17.573,30	-0,31	17,80
VIX	18,23	3,52	33,01
DAX	18.711,49	-0,08	11,63
FTSE 100	8.273,09	0,39	6,98
CAC40	7.465,25	0,41	-1,03
Hang Seng	17.660,02	1,37	0,91

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	NEUTRAL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	52,46	NEUTRAL
MACD (12,26)	0,10	BUY
ADX (14)	17,54	NEUTRAL
SMA5	1.254,23	BUY
SMA20	1.269,87	SELL
SMA50	1.255,84	BUY
SMA100	1.260,71	BUY
SMA200	1.227,02	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Fed hạ lãi suất 0,5 điểm phần trăm, về khoảng 4,75-5% từ mức 5,25-5,5% trước đó. Đây là đợt giảm lãi suất đầu tiên của Fed trong vòng 4 năm trở lại đây, trong bối cảnh lạm phát ở Mỹ đã xuống thang đáng kể sau khi lập đỉnh của hơn 4 thập kỷ cách đây hơn 2 năm.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu thô Brent giao sau tại London giảm 0,05 USD/thùng, chốt ở mức 73,65 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau tại New York giảm 0,28 USD/thùng, chốt ở 70,91 USD/thùng.
- Bộ Tài chính vừa chính thức ban hành Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Đây là bước tiến rất quan trọng để gỡ “nút thắt” đáp ứng các tiêu chuẩn nâng hạng thị trường chứng khoán từ cận biên lên mới nổi thứ cấp theo tiêu chí của FTSE Russell.
- MCH:** Cổ đông Masan Consumer đã thông qua việc chi cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 168%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận thêm 16.800 đồng/cổ phiếu và dự kiến thực hiện trong vòng 6 tháng kể từ ngày thông qua.
- VTP:** Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vừa có thông báo đưa cổ phiếu VTP của Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel ra khỏi danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ. Nguyên nhân do VTP đã niêm yết đủ 6 tháng, đủ điều kiện để được giao dịch ký quỹ.
- CTR:** Tổng CTCP Công trình Viettel thông tin, trong tháng 8, công ty ghi nhận gần 1.158 tỷ đồng doanh thu, tăng 13% so với cùng kỳ. Lãi trước thuế hơn 59 tỷ đồng, tăng 2% so với tháng 8/2023. Tính chung 8 tháng đầu năm, doanh thu Viettel Construction đạt 7.935 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế gần 423 tỷ đồng, tăng lần lượt 11%, 4% so với cùng kỳ.
- CTR:** Tổng CTCP Công trình Viettel thông báo chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 27/09. Với tỷ lệ thực hiện 27,2% và gần 114,4 triệu cp đang lưu hành, ước tính CTR sẽ chi hơn 311 tỷ đồng chia cổ tức cho cổ đông. Ngày thanh toán dự kiến 18/10/2024.
- HAX:** Nhằm cơ cấu danh mục đầu tư, ông Trần Quốc Hải, Phó tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đăng ký bán 1,4 triệu cổ phiếu HAX.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.580,99	0,13	25,11
Dầu WTI	68,89	0,35	-3,85
Dầu Brent	71,76	0,21	-6,85
Than	137,90	-0,18	-5,81
Đồng	9.308,00	1,00	8,75
Quặng sắt	93,32	-1,85	-32,34
Thép	452,00	-0,66	-19,95

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	100,961	-0,15	-0,37
USD/JPY	140,53	0,23	0,36
USD/CNY	7,0972	0,28	0,04
EUR/USD	1,1088	0,12	0,44
GBP/USD	1,3141	0,13	3,22

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,00%	18/09/2024	-0,50
ECB	3,50%	17/10/2024	-0,25
BOE	5,00%	19/09/2024	-0,25
BOJ	0,25%	20/09/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
VHM	507,88	44.000	5,39
FPT	506,49	132.900	1,37
HPG	443,70	25.250	1,61
MWG	426,32	66.800	1,06
SSI	332,24	32.700	1,87

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	505.813,30	90.500	1,80
BID	277.611,01	48.700	1,99
FPT	199.094,73	132.900	1,37
VHM	191.592	44.000	5,39
CTG	187.681	34.950	0,87

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

MWVG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

NĂM GIỮ

68.200

72.800

6,74%

67.000-67.600

<61.800

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Theo kết quả kinh doanh 7 tháng đầu năm 2024 được công bố từ Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới di động, chuỗi bán lẻ Điện Máy Xanh, Bách Hóa Xanh và Thế giới di động đóng góp doanh thu chủ lực. Cụ thể, chuỗi Điện Máy Xanh đóng góp nhiều nhất với 46,2% tổng doanh thu. Vị trí thứ hai thuộc về chuỗi Bách Hóa Xanh với 30,1%, chuỗi Thế giới di động đóng góp 20,9%.
- Đối với chuỗi Bách Hóa Xanh, lũy kế 7 tháng đầu năm đạt 23.000 tỷ đồng doanh thu, tăng 40% so với cùng kỳ. Riêng tháng 7, doanh thu đạt hơn 3.600 tỷ đồng, tăng gần 28% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng nhẹ so với tháng liền trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Xu hướng tăng ngắn và trung hạn của MWG vẫn được duy trì sau 2 phiên hồi phục mạnh vừa qua. Cổ phiếu sẽ kiểm nghiệm vùng kháng cự gần tương ứng MA20 ngày (68.600 đồng). Nhà đầu tư có thể mua gia tăng tỷ trọng trong các nhịp rung lắc với vùng hỗ trợ 66.000-67.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q2 2024
DTT (tỷ đ)	133.405	118.280	34.134
LNTT (tỷ đ)	6.056	690	1.516
LNST (tỷ đ)	4.102	168	1.172
Nợ/VCSH (%)	69	108	91
ROE (%)	18,52	0,71	8,93
ROA (%)	6,90	0,29	3,52
EPS (VNĐ)	2.810	115	1506,72
P/E (lần)	15,3	372,2	45,00
P/B (lần)	2,62	2,68	3,79

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	55,30	NEUTRAL
MACD (12,26)	0,28	BUY
ADX (14)	14,53	NEUTRAL
SMA5	67.160	BUY
SMA20	68.560	BUY
SMA50	65.960	BUY
SMA100	63.550	BUY
SMA200	54.440	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MBB	Nắm giữ	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8			4,72%
2	GVR	Mua	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5			3,04%
3	DBC	Nắm giữ	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27			4,06%
4	NLG	Nắm giữ	39-40,3	4/9/2024	40,3	45,3	38,8			4,09%
5	DCM	Nắm giữ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2			2,16%
6	HCM	Nắm giữ	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8			6,91%
7	MWG	Nắm giữ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8			4,12%
8	NKG	Mua	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20			0,95%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
2	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
3	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
4	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
5	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
6	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
7	PC1	Chốt lời	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
8	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
9	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
10	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%
11	BSR	Chốt lời	21,5-22	5/8/2024	21,5	25,1	20,9	15/8/2024	23,2	7,91%
12	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
13	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
14	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
15	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị ngày 30/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MICP	MES	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	Có thể DCA về 41-62	
Chốt lời 1:(50%)	Điểm 59	~(-5%)
Chốt lời 2:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 3:(50%)	Năm giờ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	8,280,000 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (đồng tiền)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5,830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room